



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2015

Ngành: **Quản trị kinh doanh**
 Chuyên ngành: **Marketing**
 Mã số ngành: **52340101**
 Khoa: **Kinh tế**

126 tín chỉ tích lũy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ				Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/TT	ĐA/MH	ĐA/KLTN		
Học kỳ 1										
1	MCA064	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	BB	2	2				Khoa GDĐC	
2	MCA019	Pháp luật đại cương	BB	3	3				Khoa GDĐC	
3	MCA011	Kinh tế vi mô	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
4	MCA052	Quản trị học	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
5	MCA048	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 1		14	14	0	0	0		
Học kỳ 2										
1	MCA065	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	BB	3	3				Khoa GDĐC	
2	MCA022	Tiếng Anh 1	BB	3	3				K.NN&VHNN	
3	MCA012	Kinh tế vĩ mô	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
4	MCA049	Marketing căn bản	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
5	MCA051	Nguyên lý kế toán	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
6	MCA015	Lý thuyết xác suất thống kê	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 2		18	18	0	0	0		
Học kỳ 3										
1	MCA028	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2				Khoa GDĐC	
2	MCA023	Tiếng Anh 2	BB	3	3				K.NN&VHNN	
3	1A05008	Kinh tế lượng	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
4	1A03002	Hành vi tổ chức	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)								
	MCA001	Văn hóa các nước ASEAN	TC						Khoa GDĐC	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ				Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/ TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN		
5	MCA016	Môi trường và con người	TC	3	3				Khoa GDĐC	
	1A03016	Quản trị hành chính văn phòng	TC						Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 3		14	14	0	0	0		
Học kỳ 4										
1	MCA002	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	BB	3	3				Khoa GDĐC	
2	MCA024	Tiếng Anh 3	BB	3	3				K.NN&VHNN	
3	1A03022	Quản trị marketing	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
4	1A05019	Pháp luật trong kinh doanh	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
5	1A04049	Quản trị tài chính	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
6	1A03093	Hành vi khách hàng	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
7	1A06029	Thống kê ứng dụng	BB	3	1	2			Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 4		21	19	2	0	0		
Học kỳ 5										
1	1A10052	Tiếng Anh 4	BB	3	3				K.NN&VHNN	
2	1A06009	Marketing quốc tế	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
3	1A03014	Quan hệ công chúng (PR)	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
4	1A03094	Tiếng Anh chuyên ngành Marketing	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
5	1A06011	Nghiên cứu marketing	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
6	1A06025	Quản trị sản phẩm	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
7	1A06008	Marketing công nghiệp	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 5		21	21	0	0	0		
Học kỳ 6										
1	1A03093	Marketing dịch vụ	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
2	1A03018	Quản trị chiến lược	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
3	1A06004	Lập kế hoạch Marketing	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
4	1A03149	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
5	1A03027	Quản trị thương hiệu	BB	2	2				Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 6		14	14	0	0	0		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tính chất (bắt buộc hay tự chọn)	Số tín chỉ	Phân bổ tín chỉ				Đơn vị quản lý học phần	Ghi chú
					LT	TH/TT	ĐA MH	ĐA/ KL TN		
Học kỳ 7										
1	1A03096	Thực tập tốt nghiệp đại học Marketing	BB	3		3			Khoa Kinh tế	
2	MCA067	Ứng dụng phần mềm SPSS trong xử lý dữ liệu định lượng	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)								
4	1A06010	Marketing xã hội	TC	3	3				Khoa Kinh tế	
	1A01060	Thương mại điện tử	TC						Khoa Kinh tế	
	1A05028	Thanh toán quốc tế	TC						Khoa Kinh tế	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)								
5	1A03023	Quản trị nhân sự	TC	3	3				Khoa Kinh tế	
	1A06022	Quản trị kênh phân phối	TC						Khoa Kinh tế	
	1A03024	Quản trị quan hệ khách hàng	TC						Khoa Kinh tế	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)								
6	1A05001	Đạo đức trong kinh doanh	TC	3	3				Khoa Kinh tế	
	1A03095	E - Marketing	TC						Khoa Kinh tế	
	1A03037	Truyền thông trong kinh doanh	TC						Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 7		15	12	3	0	0		
Học kỳ 8										
1	1A03097	Khóa luận tốt nghiệp đại học Marketing	BB	9				9	Khoa Kinh tế	
		(Các học phần thay thế KL tốt nghiệp)								
2	1A03047	Khởi nghiệp kinh doanh	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
3	1A03048	Quảng cáo	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
4	1A03098	Đàm phán trong kinh doanh	BB	3	3				Khoa Kinh tế	
		Tổng Học kỳ 8		9	9			9		

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khóa là 126 (không tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng)

Môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng sẽ được bố trí theo kế hoạch chung của toàn trường

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN